**Toán:**

**Tiết: 31 HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC.**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (t1/2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

- Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.

2. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. HS có kĩ năng dùng ê ke.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Ê ke, thước kẻ thẳng.

2. Học sinh: Ê ke, thước kẻ thẳng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH | HTĐB |
| **5’** | **1. Hoạt động khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  b. Cách tiến hành: Tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn?" | | |  |
|  | - GV chiếu hình ảnh góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  Đố em biết đây là góc gì?  Để đo góc, người ta thường dùng loại thước nào?  - GV chiếu sơ đồ bãi đỗ xe.  - Yêu cầu HS chỉ ra các đường kẻ ngang dọc.  Các đường kẻ ngang, dọc có tác dụng gì?  Các đường kẻ ngang, dọc tạo thành những góc như thế nào?  -GV tổng kết, khen ngợi HS nhanh nhất, trả lời nhiều câu đúng nhất.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: | Hoạt động cả lớp  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS: Góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt  - Để đo góc, người ta thường dùng thước đo góc.  - Để đỗ ô tô cho gọn gàng, dễ lấy.  - Các đường kẻ ngang, dọc tạo thành những góc vuông. | | Khuyến khích HSTL |
| **12’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  a. Mục tiêuNhận biết được hai đường thẳng vuông góc.  Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke  b. Cách tiến hành: | | |  |
|  | - Từ 1 góc vuông đỉnh O cạnh OB, OC có ở HĐ mở đầu, GV vẽ kéo dài hai cạnh góc vuông được hai đường thẳng AB và CD căt nhau tại điểm O. (Như SGK)  - GV yêu cầu HS dùng thước đo góc để đo các góc đỉnh O cạnh OA, OB, … và nhận xét độ lớn các góc đó.  - GV giới thiệu: AB và CD là hai đường thẳng vuông góc. GV viết kí hiệu góc vuông.  Nêu nhận xét của em về hai đường thẳng AB và CD?  Kết luận: Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông. | | Hoạt động nhóm 4  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe.  - HS thực hành lại trên giấy trên giấy theo nhóm.  - Nhóm trưởng báo cáo:  + Cả 4 góc đều là góc vuông.  - HS nêu và chỉ: Đường thẳng AB vuông góc với đường thẳng CD và tạo ra 4 góc vuông.  - HS nêu kết luận. | HS HTT kèm HS còn chậm |
| **12’** | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  a. Mục tiêuThực hành nhận dạng hai đường thẳng vuông góc.  Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.  b. Cách tiến hành: | | |  |
|  | Bài 1: Chỉ ra các cặp đường thẳng vuông góc với nhau  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu tên các cặp đường thẳng vuông góc với nhau và không vuông góc với nhau.  Làm sao em biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau, hai đưởng thẳng không vuông góc với nhau? | | Hoạt động cá nhân  - 2 HS nêu  - HS quan sát, dùng ê ke kiểm tra. HS nêu kết quả:  + Cặp đường thẳng vuông góc với nhau là PQ và RS, CD và EG.  + Cặp đường thẳng không vuông góc với nhau là MN và IK.  - Em dùng ê ke để kiểm tra. | GV giúp đỡ, gợi ý |
|  | Bài 2: Gọi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong mỗi hình.  Làm sao em biết được hai cạnh đó vuông góc với nhau? | | Hoạt động nhóm đôi  - HS trao đổi nhóm đôi, xác định các cặp cạnh vuông góc với nhau, dùng ê ke để kiểm tra.  - 2 nhóm báo cáo trước lớp, HS nhóm khác nhận xét, kết luận:  + Cặp cạnh góc với nhau là AB và BC, BC và CD, CD và DA, DA và AB, MN và NK, NK và KQ, KQ và QM, QM và MN, NK và KP |  |
|  | Bài 3:  - GV chiếu lược đồ một số đường phố ở Hà Nội.  Hai đường phố nào vuông góc với nhau?  Bạn Chi muốn đi ra Hồ Gươm thì có thể đi theo đường nào?  Từ nhà đến trường em đi theo đường nào? Có đảm bảo ATGT không?  Em biết những con đường nào vuông góc với nhau?  Kết luận: Hai đường thẳng vuông góc tạo thành 4 góc vuông. Ta có thể kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không bằng thước đo góc hoặc ê ke. | | Hoạt động nhóm 4  - HS trao đổi nhóm 4, liệt kê các đường phố vuông góc có trong sơ đồ. Xác định vị trí của bạn Chi, tìm các cách bạn Chi có thể đi ra Hồ Gươm.  - Đại diện 2 nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét.  - HS tự liên hệ. |  |
| **6’** | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  a. Mục tiêu Nhận biết các hoạt động sử dụng hai đường thẳng vuông góc trong cuộc sống.  b. Cách tiến hành: | | |  |
|  | - Bài 4: Yêu cầu HS chỉ ra hai đường thẳng vuông góc với nhau trong lớp học, trong khuôn viên trường,… | | Hoạt động cả lớp  - HS quan sát và nêu: Hai cạnh liên tiếp của bảng lớp. Đường chỉ kẻ ngang, dọc của các viên gạch lát nền nhà, ….  -HS TL: Biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông. | Gợi ý HSTL |
| **5’** | **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -GV hệ thống bài, nhấn mạnh nội dung trọng tâm.  - Qua bài học này, em biết thêm được điều gì?  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Vẽ hai đường thẳng vuông góc (t2/2) | | -HS lắng nghe, ghi nhớ  -Tiếp thu tích cực  -HS ghi nhớ và có kế hoạch thực hiện. | Động viên |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................